

Số: 22 /2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Siu Thun Phrào.

2/ Bà Nguyễn Thanh Thắm

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH một thành viên C; địa chỉ: D H, xã C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung K, chức vụ: Tổng Giám đốc. CCCD số 042081013296.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ N, chức vụ: Nhân viên công ty; nơi cư trú: A P, xã C, tỉnh Gia Lai. CCCD số 064201012146 (Theo Quyết định ủy quyền số 585/QĐ-CSCS ngày 13/8/2025).

- *Bị đơn:* Ông Hàn Ngọc T, sinh năm 1968; địa chỉ: G H, thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai. CCCD số 038068035168.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: G H, thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai. CCCD số: 038169016082.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số nợ và phương thức thanh toán:** Ông Hàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH một thành viên C số tiền nợ mua phân bón (nợ tiền gốc) là 22.080.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) một lần vào ngày 31/12/2026.

**2.2.** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**2.3.** Công ty TNHH một thành viên C rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Hàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền lãi là: 8.541.280 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn hai trăm tám mươi đồng) đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này và được ông T và bà H đồng ý.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của phía nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên C về việc buộc ông Hàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền lãi là: 8.541.280 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn hai trăm tám mươi đồng). Các đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là: Các đương sự thỏa thuận, ông T và bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.004.000 đồng (Một triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng) = (20.080.000 đồng × 5%) để sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 765.532 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004445 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Gia Lai;
- Viện kiểm sát khu vực 11 – Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi

cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau: